

# NGHIÊN CỨU VỀ KẾT HỢP TỪ (COLLOCATIONS) TRONG BÀI LUẬN CỦA SINH VIÊN NĂM 2

Nguyễn Thị Minh Nguyệt\*, Hoàng Thị Khánh Tâm

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

\*Email: [ng.nguyet.02@gmail.com](mailto:ng.nguyet.02@gmail.com)

(Nhận bài: 22/03/2023; Hoàn thành phản biện: 15/04/2023; Duyệt đăng: 24/04/2023)

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tập trung bàn về thực tế sử dụng kết hợp từ của sinh viên năm 2 thuộc chuyên ngành Tiếng Anh. Thứ nhất, để tìm hiểu về tần suất sử dụng, kết quả thu được từ quá trình phân tích dữ liệu 35 bài viết tranh luận và phỏng vấn 4 giảng viên cho thấy sinh viên sử dụng kết hợp từ ở mức tương đối. Bên cạnh đó, sinh viên có thói quen sử dụng kết hợp từ loại *danh từ + động từ* và *tính từ + danh từ* nhiều hơn loại *động từ + danh từ* và *danh từ + danh từ*. Thứ hai, dữ liệu thể hiện có sự chênh lệch lớn trong chất lượng sử dụng của các loại này. Thứ ba, trong quá trình phỏng vấn, giảng viên đã gợi ý về nguyên nhân dẫn đến các lỗi sử dụng kết hợp từ và đưa ra một số đề xuất cho việc luyện tập và nghiên cứu trong tương lai.

*Từ khóa:* Kết hợp từ; ngoại ngữ tiếng Anh; bài viết tranh luận

## 1. Mở đầu

Kết hợp từ (collocations) là nội dung không thể thiếu trong quá trình học từ vựng của người học tiếng Anh. Có nhiều định nghĩa về kết hợp từ nhưng theo Croft và Cruse (2004) “kết hợp từ là những tổ hợp từ được ưa thích sử dụng hơn những tổ hợp từ khác dù chúng đều có vẻ tương đương về mặt ngữ nghĩa” (tr. 249). Nhìn chung, đã có nhiều nghiên cứu về cách sử dụng kết hợp từ nhưng chưa có nhiều nghiên cứu tần suất sử dụng các loại kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa có liên quan đến danh từ (kết hợp từ loại *danh từ + động từ*, *tính từ + danh từ*, *danh từ + danh từ* và *động từ + danh từ*) trong bài viết của sinh viên. Xét trong phạm vi trường đại học nơi nghiên cứu này được thực hiện, thực trạng sử dụng kết hợp từ trong ngoại ngữ tiếng Anh của sinh viên và ý kiến phản hồi của giảng viên cũng là những nội dung cần được quan tâm nhiều hơn. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời 3 câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Sinh viên có thường xuyên sử dụng kết hợp từ trong bài viết của mình không?
2. Các loại lỗi kết hợp từ sinh viên thường mắc phải là gì?
3. Giảng viên có đề xuất gì đối với sinh viên trong việc sử dụng kết hợp từ vào bài viết?

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1 Định nghĩa kết hợp từ

Trong quá trình tìm cách định nghĩa thế nào là kết hợp từ, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều ý kiến trái chiều. Theo từ điển Cambridge (n.d), kết hợp từ được tạo ra khi các từ hoặc các cụm từ đi với nhau thường xuyên, đặc biệt theo một cách khó đoán. Nghiên cứu này sử dụng hướng tiếp cận dựa trên tần suất sử dụng để định nghĩa kết hợp từ, có nghĩa là xác định kết hợp từ là những tổ hợp từ xuất hiện cùng nhau nhiều hơn mức ngẫu nhiên để loại bỏ các yếu tố chủ

quan gây ảnh hưởng đến khả năng xác định kết hợp từ như cách diễn đạt tiếng Anh của một nhóm khách thể nghiên cứu và người bản xứ có thể đôi khi không thống nhất với nhau. Hướng tiếp cận này thường được thực hiện bằng cách tìm kiếm trong khối ngữ liệu và sử dụng phương pháp đo lường như *mutual information scores*, *t-scores*, hay *z-scores* để xác định xem cụm từ nào có tần suất xuất hiện cao hơn. Tuy nhiên, khi đối chiếu với định nghĩa của Benson và cộng sự (1986b, tr. 23) cho rằng “các kết hợp từ cố định với nhau một cách lỏng lẻo và lặp lại tùy ý trong khi ý nghĩa của tổng thể vẫn có thể phản ánh được ý nghĩa của các bộ phận” (ví dụ các cụm từ như “*pure chance*” hay “*close attention*”) trường hợp đặc biệt như thành ngữ (idioms) không được xem là kết hợp từ bởi vì mặc dù tần suất xuất hiện cùng nhau của các từ rất cao nhưng nghĩa của cả cụm từ không phản ánh nghĩa của các từ tạo thành.

Trong bài viết này, kết hợp từ được định nghĩa là cụm từ có các bộ phận thường xuyên xuất hiện cùng nhau trong đó người học có thể đoán được nghĩa của kết hợp từ bằng cách phân tích nghĩa của các bộ phận độc lập của cụm từ. Các tổ hợp tự do và thành ngữ (trừ các thành ngữ có thể đoán nghĩa ngay khi nghe lần đầu như “*make sense*”) cũng sẽ không nằm trong phạm vi nghiên cứu, vì đây là các trường hợp không tuân theo định nghĩa được sử dụng trong nghiên cứu này.

## 2.2 Phân loại kết hợp từ

Theo chức năng ngữ nghĩa, kết hợp từ được Benson và đồng nghiệp (1986a) phân loại theo bảng minh họa dưới đây:

**Bảng 1.** Phân loại kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa của Benson và cộng sự (1986a, tr. xxxi-xxxiv)

|    | Kiểu kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa   | Ví dụ   |
|----|--|---|
| L1 | động từ (thường là ngoại động từ) + danh từ/đại từ/cụm giới từ<br>* Kết hợp từ loại này thường ngẫu nhiên và không thể dự đoán trước được. | - <i>come to an agreement</i><br>- <i>compose music</i>                       |
| L2 | động từ (có nghĩa xóa bỏ và/hay vô hiệu hóa) + danh từ   | - <i>reverse a decision</i><br>- <i>break a code</i>                          |
| L3 | tính từ/danh từ được dùng với chức năng tính từ + danh từ  | - <i>best/warm regards</i><br>- <i>house arrest</i><br>- <i>aptitude test</i> |
| L4 | danh từ + động từ (miêu tả đặc điểm hành động của người hoặc vật được quyết định bởi danh từ)  | - <i>time flies</i><br>- <i>blood flows</i>                                   |
| L5 | danh từ + danh từ  | - <i>an act of violence</i><br>- <i>a piece of advice</i>                     |
| L6 | trạng từ + tính từ   | - <i>deeply absorbed</i><br>- <i>very much aware</i>                          |
| L7 | động từ + trạng từ   | - <i>argue heatedly</i><br>- <i>apologize humbly</i>                          |

## 2.3 Tầm quan trọng của kết hợp từ

Nhiều nghiên cứu đã cho thấy mối quan hệ tích cực giữa khối lượng kiến thức về kết hợp từ và các kỹ năng thực hành ngoại ngữ tiếng Anh bởi kiến thức kết hợp từ không chỉ ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận mà còn cả khả năng sử dụng từ ngữ (Cowie, 1992). Người bản xứ có thể

nói và viết lưu loát là do họ sử dụng các cụm từ thay vì các từ vựng đơn lẻ nên mang lại cảm giác tự nhiên hơn (Durrant & Schmitt, 2009).

Đối với kỹ năng viết, Abdaoui (2010) đã thực hiện nghiên cứu kỹ năng viết của hai nhóm sinh viên năm nhất: nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng. Cả hai nhóm đều tham gia khóa học viết giống nhau và đều phải thực hiện bài kiểm tra trước và sau nghiên cứu, nhưng chỉ có nhóm thử nghiệm mới được tiếp xúc với phương pháp dạy kết hợp từ. Kết quả sau thí nghiệm đã chứng minh được hiệu quả của kết hợp từ, với khả năng viết của nhóm thử nghiệm được nâng cao, trong khi nhóm đối sánh thì không. Trong khi đó, nghiên cứu về tác động của quá trình giảng dạy trực tiếp kết hợp từ đến khả năng đọc hiểu và học từ vựng của sinh viên người Đài Loan chuyên ngành Tiếng Anh cũng cho thấy rằng khả năng học và lưu giữ từ vựng của người tham gia phát triển nhờ sự hướng dẫn từ giáo viên (Lien, 2003). Kỹ năng nghe cũng có mối quan hệ mật thiết với kết hợp từ, trong đó người tham gia nghiên cứu đã tin rằng việc được hướng dẫn về kết hợp từ có thể giúp họ nâng cao mức độ nghe thành thạo của mình (Hsu, 2005). Từ những nghiên cứu kể trên có thể kết luận rằng kết hợp từ có tầm quan trọng đối với việc học tiếng Anh (Bahns & Eldaw, 1993) và chúng như là yếu tố không thể thiếu giúp người học ngoại ngữ tiếng Anh có thể thành thạo như người bản ngữ.

## 2.4 Kiến thức kết hợp từ của người học tiếng Anh

Để có thể nắm chắc từ vựng, người học cần phải có kiến thức sử dụng ngoại ngữ (productive knowledge) và kiến thức tiếp nhận ngoại ngữ (receptive knowledge). Đối với kết hợp từ, kiến thức tiếp nhận là khi biết được từ hoặc loại từ nào kết hợp được với nhau, còn kiến thức sử dụng là khi dùng được những từ hay những loại từ nào với nhau để tạo thành kết hợp từ (Nation, 2001). Dù kết hợp từ có vai trò quan trọng như vậy, tính đến nay kiến thức về kết hợp từ của người học tiếng Anh vẫn còn nhiều hạn chế (về cả số lượng lẫn chất lượng sử dụng) (Bahns & Eldaw, 1993; Nguyễn & Webb, 2016; Peters, 2016). Đó là do việc sử dụng kết hợp từ một cách có chủ đích vẫn chưa được phổ biến mà chỉ dừng lại ở mức người học vô thức sử dụng. Khi học kết hợp từ, việc tiếp thu kiến thức tiếp nhận và kiến thức sử dụng đều quan trọng như nhau (Tsai, 2015) nhưng nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng cả hai loại kiến thức về kết hợp từ của người học hiện nay vẫn còn thiếu sót lớn (Bahns & Eldaw, 1993; Lin, 2002; Nguyễn & Webb, 2016). Nguyễn và Webb (2016) dùng 2 bài kiểm tra liên quan đến kết hợp từ để kiểm tra kiến thức tiếp nhận của 100 sinh viên Việt Nam và đã đưa ra được kết luận rằng kiến thức tiếp nhận của sinh viên còn giới hạn. Thêm vào đó, Lin (2002) cho thấy có sự chênh lệch trong sự tiến bộ của học sinh khi bài kiểm tra tiếp nhận kết hợp từ tốt hơn bài kiểm tra sử dụng kết hợp từ.

## 2.5 Thực tế sử dụng kết hợp từ

### 2.5.1 Các loại kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa có liên quan đến danh từ

Giữa các loại kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa có liên quan đến danh từ, kết hợp từ loại *động từ + danh từ* (Bahns & Eldaw, 1993; Nesselhauf, 2003) và kết hợp từ loại *tính từ + danh từ* (Channel, 1981) là những loại thường được sử dụng nhiều nhất. Đồng thời, chất lượng sử dụng của loại *động từ + danh từ* là thấp nhất (Nesselhauf, 2003). Trong khi đó, các loại kết hợp từ theo chức năng ngữ nghĩa có liên quan đến danh từ khác như *danh từ + động từ* hay *danh từ + danh từ* lại ít được người học sử dụng hơn.

Dù được sử dụng với tần suất cao, phân tích bài viết của người Đức học tiếng Anh mức độ cao cấp cho thấy loại lỗi sử dụng kết hợp từ thường gặp nhiều nhất là việc lựa chọn sử dụng

sai động từ (Nesselhauf, 2003). Lý do dẫn đến kết quả này là vì động từ trong kết hợp từ bị giới hạn về mặt ý nghĩa, và điều này đồng nghĩa rằng người học sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nếu muốn sử dụng chúng đúng cách nếu họ không thể phân biệt rõ ràng các điểm khác biệt giữa các động từ kết hợp.

Trong khi đó, so sánh kết quả làm bài kiểm tra điền kết hợp từ vào chỗ trống của 43 sinh viên người Hà Lan đã cho thấy kết hợp từ loại *tính từ + danh từ* có tỉ lệ chính xác đúng cao hơn loại *động từ + danh từ* nhưng nhìn chung thì tỉ lệ sai của cả hai loại vẫn rất cao (hơn 50%) (Peters, 2016). Vì hình thái của tính từ ít đa dạng hơn động từ nên hình dạng của kết hợp từ *tính từ + danh từ* luôn giữ nguyên, ngược lại kết hợp từ chứa động từ thường có các dạng khác nhau. Điều này có thể lí giải lý do tại sao người học có ấn tượng sâu sắc và nhớ được nhiều kết hợp từ loại *tính từ + danh từ* vào bộ nhớ của mình hơn là loại *động từ + danh từ*.

Nghiên cứu của Parkinson (2015), một trong số ít các nghiên cứu về kết hợp từ loại *danh từ + danh từ*, có khách thể là 3 nhóm đối tượng nói 3 thứ tiếng khác nhau là Quan Thoại, Tây Ban Nha và Tswana đã cho ra kết quả đáng chú ý. Tần suất và tỉ lệ sử dụng chính xác kết hợp từ *danh từ + danh từ* của 3 nhóm đối tượng có sự khác biệt rõ rệt. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do thời gian tiếp xúc (exposure) với tiếng Anh của nhóm Tswana nhiều hơn hẳn hai nhóm còn lại do khu vực này từng là thuộc địa của thực dân Anh trong thời gian dài.

Khác với các loại kết hợp từ như *động từ + danh từ* hay *tính từ + danh từ*, kết hợp từ loại *danh từ + động từ* ít được quan tâm hơn. Nguyên nhân dẫn đến xu hướng này là vì kết hợp từ loại *danh từ + động từ* ít được sử dụng và có số lượng ít hơn các loại kết hợp từ kể trên. Nghiên cứu gần đây đã cho thấy dù kết hợp từ loại *danh từ + động từ* có tần suất sử dụng thấp nhưng người học lại thường mắc lỗi với loại này nhiều hơn so với những loại khác trong phân loại theo chức năng ngữ nghĩa (Vi & Trần, 2021). Điều này khẳng định loại kết hợp từ này không phổ biến với người học tiếng Anh nhưng lại là loại chiếm tỉ lệ lỗi sai lớn so với các loại kết hợp từ khác cùng nghiên cứu.

Qua đây có thể nhận thấy rằng, người học sử dụng các loại kết hợp từ như *động từ + danh từ* hay *tính từ + danh từ* nhiều nhưng không tỉ lệ thuận với độ chính xác. Chất lượng sử dụng kết hợp từ thấp là một vấn đề đáng quan tâm đối với nhiều người học.

### 2.5.2 Nguyên nhân dẫn đến lỗi sử dụng kết hợp từ

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến lỗi sử dụng kết hợp từ đối với người học tiếng Anh. Dựa trên nghiên cứu của Liu (1999), lỗi sử dụng kết hợp từ xuất phát từ hai nguyên nhân chính:

Thứ nhất là thiếu hiểu biết về kết hợp từ. Người học thiếu kiến thức về khái niệm kết hợp từ, không hiểu rõ các nguyên tắc hạn chế hay chưa biết đến tiềm năng của loại từ này dẫn đến ngay cả những đối tượng người học có trình độ cao cũng vì thế mà dễ dàng bị bối rối trong việc lựa chọn từ đúng, chẳng hạn trong trường hợp “*few knowledge*” thay vì “*little knowledge*”, hay “*bad result*” thay vì “*poor result*”;

Nguyên nhân khác là dịch từ đối từ. Ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất khiến đôi lúc người học có xu hướng dịch từ ngữ mình muốn từ ngôn ngữ thứ nhất sang tiếng Anh thay vì tạo ra kết hợp từ đó trực tiếp bằng ngôn ngữ đích. Điều này gia tăng tỷ lệ phạm lỗi khi nhiều khi giữa hai ngôn ngữ không có kết hợp từ tương đương. Ví dụ: “*take medicine*” có nghĩa là uống thuốc, nhưng nếu dịch từ “*uống thuốc*” sang tiếng Anh sẽ tạo ra cụm từ sai là “*drink medicine*”.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

#### 3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài báo này là 35 bài viết tranh luận (argumentative essays) của sinh viên năm 2 chuyên ngành Tiếng Anh. Các bài luận này được thu thập từ bài kiểm tra giữa kỳ thuộc học phần Viết 4. Mỗi bài luận được yêu cầu có độ dài không quá 250 từ, thực hiện trong vòng 45 phút, và sinh viên không được sử dụng công cụ hỗ trợ nào.

#### 3.2 Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu phân tích 35 bài luận thu thập được. Căn nhắc đến vấn đề người học chưa có ý thức chủ động sử dụng kết hợp từ vào các kỹ năng thực hành tiếng, nhóm nghiên cứu quyết định lựa chọn khách thể là những người có chuyên môn về ngôn ngữ học và dễ tiếp cận như là giảng viên để phỏng vấn. Dựa trên số liệu phân tích từ bài viết, nhóm nghiên cứu đặt các câu hỏi phỏng vấn 4 giảng viên dạy học phần Viết 4 (kí hiệu T1-4) liên quan thông qua thư điện tử để thu thập dữ liệu liên quan đến nguyên nhân dẫn đến thói quen cũng như chất lượng sử dụng kết hợp từ của sinh viên.

#### 3.3 Công cụ nghiên cứu

Các bài viết trên được thu thập ngay trong thực tế học phần giúp tiết kiệm chi phí và thời gian, bởi dữ liệu đã được tập hợp sẵn trong tài liệu và nhóm nghiên cứu chỉ cần đánh giá nội dung cũng như chất lượng của bài viết.

Câu hỏi phỏng vấn được thiết kế theo dạng bán cấu trúc. Các câu hỏi phỏng vấn được chia thành 4 phần: (1) về thực trạng sử dụng kết hợp từ của sinh viên; (2) về chất lượng sử dụng kết hợp từ vào bài viết của sinh viên; (3) về nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai của sinh viên khi sử dụng kết hợp từ; và (4) về đề xuất của giảng viên đối với cách sinh viên học và sử dụng kết hợp từ vào bài viết. Trong quá trình phỏng vấn, khi người tham gia đề cập đến một ý tưởng có giá trị, nhóm nghiên cứu có thể hỏi thêm câu hỏi để phát triển ý tưởng đó trên cơ sở vẫn bám sát các câu hỏi cơ bản đã được soạn sẵn.

#### 3.4 Phương pháp phân tích dữ liệu

##### 3.4.1 Phương pháp định lượng

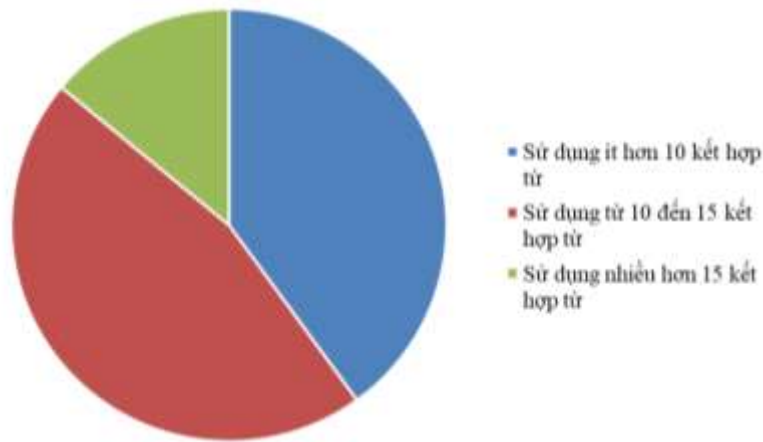
Nhóm nghiên cứu đã thu thập 35 bài viết theo thể loại tranh luận và sử dụng cách phân loại kết hợp từ của Benson và cộng sự (1986a) để phân tích các bài viết nhằm tìm ra những loại kết hợp từ được sử dụng cũng như phát hiện các lỗi sử dụng kết hợp từ. Nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm COCA (Corpus of Contemporary American English) để phân tích độ chính xác của kết hợp từ và Excel để tổng hợp và xử lý số liệu từ các bài viết. Trong đó, kết hợp từ là đúng khi có chỉ số thông tin tương hỗ (MI scores)  $\geq 3$  và tần suất (frequency)  $\geq 50$ .

##### 3.4.2 Phương pháp định tính

Nội dung phỏng vấn qua thư điện tử được tổng hợp lại dưới dạng văn bản nhằm phân tích thái độ và đề xuất của khách thể giảng viên đối với thực trạng sử dụng kết hợp từ của sinh viên. Từ đó, những câu trả lời tương tự nhau được nhóm lại, đặt tên, và đối chiếu với dữ liệu định lượng đã thu được.

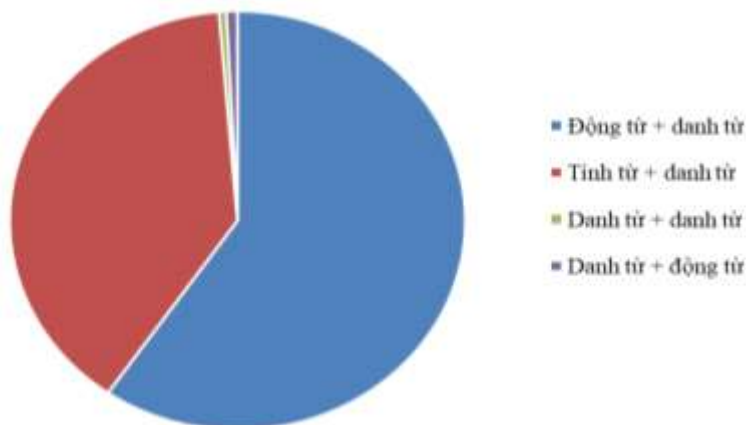
## 4. Kết quả nghiên cứu

### 4.1 Tần suất sử dụng kết hợp từ của sinh viên



**Biểu đồ 1.** Tỷ lệ các bài viết có sử dụng kết hợp từ

Biểu đồ 1 cho thấy rằng tất cả các sinh viên tham gia vào nghiên cứu này đều sử dụng kết hợp từ vào bài viết của mình. Trong đó, số lượng bài viết có sử dụng từ 10 đến 15 kết hợp từ là nhiều nhất (45,71%), tiếp đến là số lượng bài viết sử dụng ít hơn 10 kết hợp từ (40,00%) và sử dụng nhiều hơn 15 kết hợp từ chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất (14,29%). Tất cả các giảng viên khi được phỏng vấn đều đồng ý rằng sinh viên đã có lượng kiến thức về kết hợp từ nhất định, bởi các em đã sử dụng một lượng tương đối kết hợp từ vào bài viết dù chỉ mới dừng lại ở mức sử dụng trong vô thức.



**Biểu đồ 2.** Tỷ lệ các loại kết hợp từ được sử dụng trong bài viết của sinh viên

Qua Bảng 2 có thể thấy rằng sinh viên có xu hướng sử dụng kết hợp từ loại *động từ + danh từ* (59,64%) và *tính từ + danh từ* (39,06%) nhiều hơn rất nhiều các loại còn lại như *danh từ + danh từ* (0,52%) và *danh từ + động từ* (0,78%).

Có một số lý do đã được đưa ra để giải thích cho hiện tượng này. Thứ nhất, thể loại và chủ đề bài viết có thể gây ảnh hưởng đến việc sinh viên lựa chọn các kết hợp từ để sử dụng. Sinh viên áp dụng các kết hợp từ *động từ + danh từ* thường gặp trong các bài viết tranh luận như “*bring benefits*”, “*has advantages*”, “*have chances*”, “*have opportunities*”,... hay *tính từ + danh từ* như

“growing tendency”, “essential parts”. Thêm vào đó, theo giảng viên T1 và T3, hai loại kết hợp từ này mang lại nhiều thuận lợi cho người viết do dễ dùng và có độ phổ biến cao.

Ngược lại, giảng viên T2 nghĩ rằng kết hợp từ loại *danh từ + động từ* và *danh từ + danh từ* có tỉ lệ sử dụng thấp hơn vì có độ phổ biến thấp nên sinh viên sẽ ít tiếp xúc với các loại này hơn. Thế nên, sinh viên sẽ không có kiến thức hoặc có ít kiến thức về loại kết hợp từ này. Bên cạnh đó, giảng viên T4 cho rằng yếu tố ngôn ngữ thứ nhất cũng đóng một vai trò quan trọng khi ít có cụm danh từ ghép với danh từ tương đương trong tiếng Anh nên sinh viên sẽ ít có kiến thức về loại kết hợp từ này trong thực tế. Cuối cùng, vì tính chất của kết hợp từ loại *danh từ + động từ* là danh từ phải kết hợp với động từ đặc trưng nên tính linh hoạt sẽ hạn chế hơn các loại còn lại, gây khó khăn cho sinh viên khi sử dụng.

#### 4.2 Chất lượng sử dụng kết hợp từ của sinh viên

**Bảng 2.** Tỉ lệ lỗi sử dụng của từng loại kết hợp từ trong bài viết của sinh viên

| Loại kết hợp từ   | Số lượng   | Số lượng lỗi | Tỉ lệ lỗi     |
|-------------------|------------|--------------|---------------|
| Động từ + danh từ | 229        | 76           | 33,19%        |
| Tính từ + danh từ | 150        | 46           | 30,67%        |
| Danh từ + danh từ | 2          | 0            | 0,00%         |
| Danh từ + động từ | 3          | 2            | 66,67%        |
| <b>Tổng cộng</b>  | <b>384</b> | <b>120</b>   | <b>31,25%</b> |

Bảng 2 thể hiện kết hợp từ loại *danh từ + động từ* có tỉ lệ sử dụng sai nhiều nhất (66,67%), hai loại *động từ + danh từ* và *tính từ + danh từ* chênh lệch không lớn (lần lượt là 33,19% và 30,67%), còn *danh từ + danh từ* không phạm một lỗi nào (0.00%). Xét cả Biểu đồ 2 và Bảng 2, có thể nhận thấy được tỉ lệ mắc lỗi khi sử dụng kết hợp từ của sinh viên tỉ lệ thuận với tỉ lệ sử dụng đối với ba loại từ là *động từ + danh từ*, *tính từ + danh từ* và *danh từ + danh từ*, nghĩa là dùng càng nhiều thì mắc lỗi càng nhiều và ngược lại. Đáng chú ý ở đây, kết hợp từ loại *danh từ + động từ* dù được sử dụng ít vẫn có chất lượng sử dụng cực kỳ thấp.

#### 4.3 Các loại lỗi thường gặp

##### 4.3.1 Lỗi dùng từ

Bảng 3 thống kê lỗi dùng từ. Đó là lỗi kết hợp sai từ với nhau hoặc kết hợp đúng từ nhưng không phù hợp với ngữ cảnh.

**Bảng 3.** Một số ví dụ kết hợp từ với lỗi dùng từ

| Kết hợp từ với lỗi dùng từ | Kết hợp từ đúng trong tiếng Anh |
|----------------------------|---------------------------------|
| promote their *creation*   | promote their creativity        |
| *bring* effect             | have effect                     |
| *give* teaching methods    | use teaching methods            |
| *impact* knowledge         | impart knowledge                |
| *search* dictionary        | use dictionary                  |
| *advantaged* technology    | advanced technology             |
| *decrease* their *scare*   | reduce their fear               |
| antisocial *diseases*      | antisocial disorders            |
| *problem* cannot *happen*  | problems cannot arise           |

### 4.3.2 Lỗi từ loại

Lỗi từ loại xảy ra khi sinh viên nhầm lẫn loại từ vựng. Đôi lúc, người học muốn diễn tả một sự việc nhưng lại dùng sai từ loại của từ họ định dùng (nhầm lẫn giữa danh từ, tính từ, v.v.).

**Bảng 4.** Một số ví dụ kết hợp từ với lỗi từ loại

| Kết hợp từ với lỗi từ loại | Kết hợp từ đúng trong tiếng Anh |
|----------------------------|---------------------------------|
| *society* problems         | social problems                 |
| *society* skills           | social skills                   |
| bring *beneficial*         | bring benefits                  |
| *communicate* skills       | communication skills            |
| *education* background     | educational background          |
| have *passionate*          | have passion                    |

### 4.3.3 Lỗi chính tả

Lỗi sai chính tả là biến thể của chuỗi gốc (do sự thiếu hoặc thừa ký tự). Bên dưới là một số kết hợp từ mắc loại lỗi này.

**Bảng 5.** Một số ví dụ kết hợp từ với lỗi chính tả

| Kết hợp từ với lỗi chính tả     | Kết hợp từ đúng trong tiếng Anh |
|---------------------------------|---------------------------------|
| *examining* students' knowledge | examining students' knowledge   |
| *from* bonds                    | form bonds                      |
| *nigh* mark                     | high mark                       |
| *along* distance                | a long distance                 |
| *eyes* contact                  | eye contact                     |

### 4.3.4 Lỗi hòa hợp về chủ ngữ - động từ

Lỗi sai về sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ xảy ra khi động từ không tương thích với chủ ngữ (động từ không được chia đúng theo chủ ngữ tương ứng).

**Bảng 6.** Một số ví dụ kết hợp từ với lỗi hòa hợp về chủ ngữ - động từ

| Kết hợp từ với lỗi hòa hợp chủ ngữ - động từ  | Kết hợp từ đúng trong tiếng Anh  |
|---|--|
| Especially, studying in school *give* them an opportunity ...   | Especially, studying in school gives them an opportunity ...   |
| ... virtual classrooms *plays* an important role as an alternative to traditional classes.                | ... virtual classrooms *play* an important role as an alternative to traditional classes.                |
| Learners can learn more as the time *save* money and transfer-time.                                       | Learners can learn more as the time saves money and transfer-time  |
| ... she easily *find* the ideal office job with high salary and good setting...                           | ... she easily finds the ideal office job with high salary and good setting...                           |
| ... traditional courses now become more unnecessary as online learning *bring* the student many benefits. | ... traditional courses now become more unnecessary as online learning brings the student many benefits. |

## 4.4 Nguyên nhân dẫn đến lỗi sử dụng kết hợp từ vào bài viết của sinh viên

Qua quá trình phân tích bài viết của sinh viên và các cuộc phỏng vấn với giảng viên tham gia nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu có thể tìm ra ba nguyên nhân chính dẫn đến lỗi sử dụng kết hợp từ của sinh viên.



Thứ nhất, sinh viên thiếu kiến thức về kết hợp từ. Điều này xảy ra khi sinh viên không có khái niệm về kết hợp từ hoặc không nhận thức được tầm quan trọng của kết hợp từ, thể hiện ở việc sinh viên lạm dụng từ đồng nghĩa một cách bừa bãi hoặc sáng tạo luôn một cụm từ mới một cách thiếu hợp lý.

Thứ hai, sinh viên bị ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất. Việc chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Việt có thể biểu hiện qua hoạt động dịch từ đối từ tiếng Việt sang tiếng Anh của sinh viên. Đồng thời, điều này còn thể hiện ở việc sinh viên quên chia động từ để phù hợp với chủ ngữ, do động từ tiếng Việt không hề bị biến đổi trong quá trình kết hợp với chủ ngữ nào.

Thứ ba, sinh viên chịu ảnh hưởng của một số tác động khác. Các yếu tố chủ quan như thời gian kiểm tra giữa kỳ, tâm trạng lúc làm bài, và mối quan tâm của sinh viên cũng gây ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng kết hợp từ trong các bài viết.

## 5. Thảo luận

Kết quả thu được cho thấy dù kiến thức của sinh viên về kết hợp từ vẫn còn hạn chế (Bahns & Eldaw, 1993; Lin, 2002; Nguyễn & Webb, 2016) nhưng đã có nhiều điểm tích cực đáng chú ý.

Thứ nhất, về tần suất sử dụng, qua câu trả lời của các giảng viên, có thể khẳng định quá trình sử dụng kết hợp từ vào bài viết là không thể thiếu đối với sinh viên. Sinh viên chưa chủ động học kết hợp từ nhưng đã tích lũy được một lượng đáng kể để áp dụng vào thực tế.

Về mặt chất lượng sử dụng, số liệu cho thấy dù tỉ lệ mắc lỗi khi sử dụng kết hợp từ nhìn chung còn cao (trên 31,25%) (Shitu, 2015). Loại kết hợp từ *danh từ + động từ* có tỉ lệ sử dụng sai cao nhất (66,67%), giống với nghiên cứu của Vi và Trần (2021). Trong khi đó, chất lượng sử dụng của các loại kết hợp từ như *động từ + danh từ*, *tính từ + danh từ* và *danh từ + danh từ* đã được cải thiện. Có nhiều yếu tố đã góp phần tạo nên hiện tượng này. Yếu tố chủ quan ở đây là thể loại và chủ đề bài viết có ảnh hưởng tích cực đến biểu hiện khả năng của sinh viên. Hơn nữa, trong quá trình học tập tại trường và tự học, sinh viên có lẽ đã tiếp nhận và tích lũy cho bản thân một lượng kết hợp từ nhất định để có thể ứng dụng vào thực tiễn.

Sinh viên cũng mắc các loại lỗi thường gặp như lỗi dùng từ, lỗi từ loại, lỗi chính tả và lỗi hòa hợp về chủ ngữ - động từ trong quá trình viết bài do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân (Shitu, 2015). Các vấn đề như thiếu kiến thức về kết hợp từ, ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ nhất cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các lỗi này (Liu, 1999). Đặt trong bối cảnh nghiên cứu được thực hiện, các yếu tố khác như thời gian làm bài kiểm tra, tâm trạng người học hoặc mối quan tâm trong quá trình viết bài có liên hệ trực tiếp là nguồn gốc dẫn đến việc mắc lỗi sử dụng kết hợp từ của sinh viên.

## 6. Kết luận và kiến nghị

Tầm quan trọng của việc sử dụng kết hợp từ đối với kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên là điều không thể chối bỏ (Cowie, 1992; Bahns & Eldaw, 1993; Abdaoui, 2010). Kết hợp từ là biểu hiện của năng lực sử dụng ngôn ngữ cao khi giúp người học nâng cao tính chính xác và lưu loát khi sử dụng ngôn ngữ (Nesselhauf, 2003).

Tuy nhiên, sinh viên vẫn chưa hiểu được vị trí của kết hợp từ trong các kỹ năng thực hành tiếng và có khuynh hướng sử dụng các loại kết hợp từ không đồng đều khi tập trung dùng kết hợp

từ loại *động từ + danh từ* và *tính từ + danh từ* (Channel, 1981; Bahns & Eldaw, 1993; Nesselhauf, 2003) và thiếu quan tâm đến các loại còn lại như *danh từ + động từ* và *danh từ + danh từ*.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên có thể nâng cao nhận thức của sinh viên về kết hợp từ bằng cách giới thiệu về kết hợp từ, hướng dẫn sinh viên sử dụng các từ điển cũng như khối ngữ liệu để làm giàu kiến thức kết hợp từ của sinh viên. Giảng viên cũng có thể khuyến khích, tạo điều kiện phù hợp cho sinh viên luyện tập kiến thức kết hợp từ bằng cách cung cấp bài tập. Việc này sẽ tạo môi trường cho sinh viên được thực hành cũng như nhớ lâu hơn.

Sinh viên có thể tăng kiến thức kết hợp từ của mình bằng cách sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Hiện nay, sinh viên có thể sử dụng các từ điển kết hợp từ online, các công cụ dịch thuật, hay khối ngữ liệu để nâng cao vốn từ vựng của mình. Ngoài ra, các bạn có thể tham khảo cách sử dụng kết hợp từ bằng cách sử dụng công cụ tìm kiếm trực tuyến để cải thiện chất lượng sử dụng kết hợp từ. Thêm vào đó, các bạn cũng nên thay đổi phương pháp học tập, từ học từ vựng một cách đơn lẻ sang học từ vựng theo cụm từ, đồng thời tăng cường sự tiếp xúc (exposure) với các nguồn tài liệu tiếng Anh của người bản ngữ chú ý đến các kết hợp từ xuất hiện trong ngữ liệu này để ghi nhớ và học tập. Từ bỏ thói quen sáng tạo từ ngữ một cách tùy tiện bằng cách dùng việc dịch tiếng Việt sang tiếng Anh khi thực hành tiếng.

Qua kết quả này, các nhà nghiên cứu trong tương lai có thể cân nhắc khả năng tập trung nghiên cứu vào các cách phân loại kết hợp từ khác vốn rất đa dạng. Bên cạnh đó, còn có các khía cạnh của kết hợp từ chưa được khai thác như sự phát triển kiến thức kết hợp từ của người học trong quá trình học ngoại ngữ, hay sự ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ đến quá trình học tiếng Anh của sinh viên. Các yếu tố trung gian như chủ đề, thể loại, hoặc các chiến thuật sử dụng trong kỹ năng viết vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong nghiên cứu liên quan đến kết hợp từ. Thế nên, các nhà nghiên cứu có thể tiếp cận kết hợp từ từ các hướng này để phục vụ cho nghiên cứu.

## Tài liệu tham khảo

- Abdaoui, M. (2010). *Teaching lexical collocations to raise proficiency in foreign language writing*. Unpublished Master thesis, Guelma University.
- Bahns, J., & Eldaw, M. (1993). Should we teach EFL students collocations? *System*, 21(1), 101–114.
- Benson, M., Benson, E., & Ilson, R. (1986a). *The BBI Combinatory Dictionary of English: A guide to word combinations* (pp.i-v). Amsterdam: John Benjamins.
- Benson, M., Benson, E., & Ilson, R. (1986b). *Lexicographic Description of English* (p. 24). Amsterdam/Philadelphia: Benjamins.
- Cambridge Online Dictionary. (n.d.). Retrieved from: <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/collocation>
- Channel, J. (1981). Applying semantic theory to vocabulary teaching. *English Language Teaching Journal*, 35(2), 115–22.
- Cowie, A. P. (1992). Multiword lexical units and communicative language teaching. *Vocabulary and Applied Linguistics*, 1–12.
- Croft, W., & Cruse, D. A. (2004). *Cognitive Linguistics*. New York, NY: Cambridge University Press.
- Durrant, P., & Schmitt, N. (2009). To what extent do native and non-native writers make use of collocations? *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 47(2), 157–177.
- Hsu, L. C. (2005). *The effect of lexical collocation instruction on Taiwanese college EFL learners listening comprehension*. Unpublished Master's thesis, National Kaohsiung First University of Science and Technology.

- Lien, H.-Y. (2003). *The effects of collocation instruction on the reading comprehension of Taiwanese college students*. Unpublished Doctoral dissertation, Indiana University of Pennsylvania.
- Lin, Y. P. (2002). The effects of collocation instruction on English vocabulary developments of senior high students in Taiwan. Unpublished Master's thesis. National Kaohsiung Normal University.
- Liu, C. P. (1999). A study of Chinese Culture University freshmen's collocational competence: "Knowledge" as an example. *Hwa Kang Journal of English Language & Literature*, 5, 81–99.
- Nation, I. S. P. (2001). *Learning Vocabulary in Another Language*. Cambridge University Press.
- Nesselhauf, N. (2003). The use of collocations by advanced learners of English and some implications for teaching. *Applied Linguistics*, 24(2), 223–242.
- Nguyễn Thị Mỹ Hằng & Webb, S. (2016). Examining second language receptive knowledge of collocation and factors that affect learning. *Language Teaching Research*, 21(3), 298–320.
- Parkinson, J. (2015). Noun-noun collocations in learner writing. *Journal of English for Academic Purposes*, 20, 103-113. <https://doi.org/10.1016/j.jeap.2015.08.003>
- Peters, E. (2016). The learning burden of collocations: The role of interlexical and intralexical factors. *Language Teaching Research*, 20(1), 113–138. <https://doi.org/10.1177/1362168814568131>
- Shitu, F. M. (2015). Collocation errors in English as a Second Language (ESL) essay writing. *International Journal of Cognitive and Language Sciences*, 9(9), 3270–3277. <https://doi.org/10.5281/zenodo.1110888>
- Tsai, K. J. (2015). Profiling the collocation use in ELT textbooks and learner writing. *Language Teaching Research*, 19(6), 723–740.
- Vi, T. T., & Tran, T. T. (2021). Study on the UES of English collocation in writing by students at Thai Nguyen University. *International Journal of Social Science and Human Research*, 4(5).
- Vi Thị Trang & Trần Thị Thảo. (2021). *Study on the UES of English Collocation in Writing by Students at Thai Nguyen University*. <https://doi.org/10.47191/ijsshr/v4-i5-19>

## AN INVESTIGATION INTO THE USE OF COLLOCATION IN THE ESSAYS OF SECOND-YEAR ENGLISH-MAJORED STUDENTS

**Abstract:** This study focused on examining how second-year English-majored students used collocations in their writings. Firstly, by reviewing 35 argumentative essays and interviewing 4 Writing lecturers, the results show that students use collocations with a notable frequency. They have a tendency of using *noun + verb* and *adjective + noun* types more than *verb + noun* and *noun + noun* types. Secondly, it is indicated that there was a great imbalance between the quality of the students' uses of these types. Thirdly, during the interviews, the lecturers also suggested the causes of collocation errors and some recommendations for practice and future research.

**Keywords:** Collocation; English as a foreign language; argumentative essays